TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/KDTM-PT
Ngày: 10/5/2024
V/v tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Bà Mai Thị Thanh Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng".

Do bản án sơ thẩm số 1178/2023/KDTM-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2149/2024/QĐPT-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật nền móng và xây dựng HD

Trụ sở: 7 Bế VD, Phường F, quận TB, TP.HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đức H, sinh năm 1962

Địa chỉ: 1/22 Cầu Xéo, phường TSN, quận TP, TP.HCM

Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư PV

Trụ sở: Tầng 3, phòng 3.15, khu I, tòa nhà The PR, số 19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường K, quận PN, TP.HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thượng T, sinh năm 1960

Địa chỉ: 325/22 Bạch Đằng, Phường A, quận BT, TP.HCM

Người kháng cáo: Công ty cổ phần Đầu tư PV (bị đơn).

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật nền móng và xây dựng HD (sau đây gọi tắt là Công ty HD) và Công ty cổ phần đầu tư PV (sau đây gọi tắt là Công ty PV) đã ký kết:

- Hợp đồng kinh tế số 28/HĐKT/2019 ngày 29/11/2019; Phụ lục hợp đồng kinh tế số 28-1/PLHĐKT/2019 ký ngày 01/08/2020 và Phụ lục hợp đồng số 02PL/28/HĐKT/2019 ngày 09/06/2021 về việc "Thi công cọc khoan nhồi đường kính D600 mm, công trình dự án Tân Thuận, công việc: thi công cọc đại trà - cọc khoan nhồi đường kính D600 mm". Bảng tổng hợp giá trị thanh toán đợt quyết toán ngày 12/10/2021.

- Hợp đồng kinh tế số 2012/HĐKT/2019 ngày 20/12/2019 về việc "Thi công cọc khoan nhồi, tường vây. Công trình: PJ19509901 – Tòa nhà văn phòng Geleximco". Bảng tổng hợp giá trị thanh toán đợt quyết toán ngày 30/11/2022.

Theo biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 07/03/2023 đính kèm bảng kê chi tiết), số tiền Công ty PV còn phải thanh toán cho Công ty HD là 902.093.913 (Chín trăm không hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn chín trăm mười ba) đồng, trong đó:

+ Hợp đồng kinh tế số 28/HĐKT/2019 ngày 29/11/2019 và các phụ lục liên quan là: 295.839.179 (Hai trăm chín mươi năm triệu tám trăm ba mươi chín ngàn một trăm bảy mươi chín) đồng;

+ Hợp đồng kinh tế số 2012/HĐKT/2019 ngày 20/12/2019 là: 255.721.800 (Hai trăm năm mươi năm triệu bảy trăm hai mươi một ngàn tám trăm) đồng;

+ Hợp đồng kinh tế số 2911-TV-BCONS/HĐKT/2019 ngày 03/12/2019 là 350.532.934 (Ba trăm năm mươi triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm ba mươi bốn) đồng.

Ngày 13/4/2023 Công ty PV đã thanh toán cho Công ty HD số tiền 350.532.934 (Ba trăm năm mươi triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm ba mươi bốn) đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn lại là 902.093.913 đồng – 350.532.934 đồng = 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 14/4/2023 đến ngày xét xử, theo mức lãi suất 10,5%/năm.

Đại diện theo ủy quyền công ty PV, ông Nguyễn Thượng T trình bày:

Công ty PV và Công ty HD có ký các hợp đồng kinh tế, phụ lục hợp đồng và biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 07/3/2023 như nguyên đơn trình

bày. Ngày 13/4/2023 Công ty PV đã thanh toán cho Công ty HD số tiền 350.532.934 (Ba trăm năm mươi triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm ba mươi bốn) đồng. Bị đơn đồng ý thanh toán số tiền còn lại là 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng cho nguyên đơn, yêu cầu Công ty HD cung cấp cho Công ty PV bản gốc chứng thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị quyết toán của hợp đồng số 28, hợp đồng số 2012, vô điều kiện, không hủy ngang, thời hạn 12 tháng kể từ ngày phát hành và điều chỉnh nội dung bảng tổng hợp giá trị thanh toán đợt quyết toán theo hướng dẫn của Công ty PV và gửi cho Công ty PV. Bị đơn không yêu cầu phản tố về việc đề nghị nguyên đơn cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn lại là 902.093.913 đồng – 350.532.934 đồng = 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng, không yêu cầu bị đơn trả lãi của số tiền 551.560.979 đồng.

Đối với yêu cầu của bị đơn, đề nghị nguyên đơn cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị quyết toán của hợp đồng số 28, hợp đồng số 2012, ông H cho rằng công trình đã bàn giao và đã đưa vào hoạt động, thời gian bảo hành đã hết. Thực tế, nguyên đơn có liên hệ bị đơn về việc cung cấp chứng thư bảo hành bảo lãnh nhưng bị đơn xin hoãn do khó khăn tài chính. Vì khi giao chứng thư, bị đơn phải thanh toán tiền cho nguyên đơn. Các bên trao đổi điện thoại, không có văn bản, tôi chỉ cung cấp thông tin cho Hội đồng xét xử biết.

- Bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng.

Vì công trình đã bàn giao và đã đưa vào hoạt động, thời gian bảo hành đã hết, để cơ quan kiểm toán kiểm tra tài chính hàng năm, yêu cầu Công ty HD cung cấp cho Công ty PV bản gốc chứng thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị quyết toán của hợp đồng số 28, hợp đồng số 2012. Bị đơn cam kết không dùng chứng thư bảo lãnh, bảo hành vào mục đích khác.

Bị đơn xác định không có yêu cầu phản tố về việc yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1178/2023/KDTM-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận đã tuyên:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư PV phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật nền móng và xây dựng HD số tiền 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại thời

điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Ghi nhận việc Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật nền móng và xây dựng HD không yêu cầu Công ty cổ phần đấu tư PV trả tiền lãi của số tiền 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần đấu tư PV phải chịu 26.062.439 (Hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi chín) đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật nền móng và xây dựng HD được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.031.000 (Mười ba triệu không trăm ba mươi một ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0003796 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ án thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/12/2023, Công ty cổ phần Đầu tư PV kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm do Toà án cấp sơ thẩm không xem xét việc nguyên đơn không cung cấp tài liệu là chứng thư "Bảo lãnh bảo hành" nên đã xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ bản án bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1178/2023/KDTM-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại. Bị đơn có địa chỉ tại quận Phú Nhuận nên Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn xác nhận có ký các hợp đồng kinh tế và phụ lục hợp đồng về việc thi công cọc khoan nhồi đường kính D600 mm công trình dự án Tân Thuận và thi công cọc khoan nhồi, tường vây công trình Toà nhà văn phòng Geleximco.

Ngày 07/3/2023, nguyên đơn và bị đơn ký biên bản đối chiếu xác nhận công nợ (đính kèm bảng kê chi tiết). Theo đó, số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 902.093.913 (Chín trăm không hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn chín trăm mười ba) đồng, trong đó:

+ Hợp đồng kinh tế số 28/HĐKT/2019 ngày 29/11/219 là 295.839.179 (Hai trăm chín mươi năm triệu tám trăm ba mươi chín ngàn một trăm bảy mươi chín) đồng;

+ Hợp đồng kinh tế số 2012/HĐKT/2019 ngày 20/12/2019 là 255.721.800 (Hai trăm năm mươi năm triệu bảy trăm hai mươi một ngàn tám trăm) đồng;

+ Hợp đồng kinh tế số 2911-TV-BCONS/HĐKT/2019 ngày 03/12/2019 là 350.532.934 (Ba trăm năm mươi triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm ba mươi bốn) đồng.

Nguyên đơn xác nhận vào ngày 13/4/2023 bị đơn đã thanh toán 350.532.934 (Ba trăm năm mươi triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm ba mươi bốn) đồng nên số tiền còn lại bị đơn phải thanh toán là 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên nhưng bị đơn chỉ đồng ý thanh toán khi nguyên đơn cung cấp bản gốc chứng thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị quyết toán của hợp đồng số 28, hợp đồng số 2012, để phục vụ cho việc kiểm toán kiểm tra tài chính.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 07/3/2023 Công ty PV và Công ty HD đã ký biên bản xác nhận đối chiếu công nợ và trên thực tế bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn một phần của số nợ mà hai bên đã đối chiếu. Bị đơn không phản đối số tiền còn lại chưa thanh toán cho nguyên đơn nhưng không đồng ý trả do nguyên đơn không cung cấp được bản gốc chứng thư bảo lãnh bảo hành.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp là công văn số 582/2023/TB-KD ngày 08/12/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn công thương – chi nhánh Chợ Lớn, phúc đáp văn bản số 64/CV/2023 ngày 08/12/2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật nền móng và xây dựng HD như sau: Do thời hạn hiệu lực của cam kết bảo lãnh bảo hành đã hết nên Ngân hàng không thể phát hành thư bảo lãnh có nội dung thời hạn hiệu lực của bảo lãnh theo đề xuất.

Như vậy, bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm không xem xét việc nguyên đơn không cung cấp tài liệu là chứng thư "Bảo lãnh bảo hành" là không có căn cứ, bởi lẽ nội dung của công văn trên đã nêu rõ nguyên nhân nguyên đơn không cung cấp được bản gốc chứng thư bảo lãnh.

Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm do bản án của Toà án quận Phú Nhuận đã tuyên xâm phạm quyền và nghĩa vụ của bị đơn nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc là 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán đối với số tiền 551.560.979 đồng.

[3] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm căn cứ theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư PV.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1178/2023/KDTM-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng các Điều 30, 38, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50 Luật thương mại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH kỹ thuật nền móng và xây dựng HD.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư PV phải thanh toán cho Công ty TNHH kỹ thuật nền móng và xây dựng HD số tiền 551.560.979 (Năm trăm năm mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH kỹ thuật nền móng và xây dựng HD cho đến khi thi hành xong, Công ty cổ phần đầu tư PV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

Ghi nhận việc Công ty TNHH kỹ thuật nền móng và xây dựng HD không yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư PV trả tiền lãi của số tiền 551.560.979 (Năm trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần đầu tư PV phải chịu 26.062.439 (Hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi chín) đồng.

Công ty TNHH kỹ thuật nền móng và xây dựng HD: Được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.031.000 (Mười ba triệu không trăm ba mươi một ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0003796 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: 2.000.000 (hai triệu) đồng Công ty cổ phần đầu tư PV phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0032003 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Đoan Trang